

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGÃ NĂM  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/DS-ST

Ngày: 19 - 7 - 2022.

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phước Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Văn Thái.

Ông Nguyễn Việt Trường.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thân Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 110/2022/QĐST-DS ngày 29/6/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S (Sacombank).**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 266-268, đường N, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn A - Giám đốc Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Sóc Trăng.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Huỳnh Vũ Hoàng T – Trưởng phòng giao dịch Ngã Năm (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: Số 03, đường M, Khóm A, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Đặng Thị Thùy D**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

#### **\* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Vào ngày 18/7/2018 Ngân hàng TMCP S chi nhánh Sóc Trăng, phòng giao dịch Ngã Năm có ký với bà Đặng Thị Thùy Dg hợp đồng tín dụng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD 1919900194. Theo hợp đồng thì Ngân hàng cho bà D vay số tiền là 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích tiêu dùng, lãi suất các bên thỏa thuận là 9,6%/năm. Các bên thỏa thuận phương thức trả nợ như sau: trả 60 kỳ, 01 tháng/kỳ, số tiền mỗi kỳ là 3.700.000 đồng, kỳ đầu là ngày 31/8/2019, các kỳ kế tiếp là vào ngày cuối tháng, kỳ cuối cùng sẽ được trả vào ngày đáo hạn được quy định tại hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 22/4/2021 thì bà D đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ và phát sinh nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và thương lượng nhưng phía bà D vẫn không thực hiện. Tính đến ngày 22/4/2021 thì bà D đã trả được cho Ngân hàng số tiền là 45.000.000 đồng vốn gốc và lãi là 21.600.000 đồng. Hiện bà D còn nợ lại Ngân hàng tính đến ngày 19/7/2022 với tổng số tiền 130.563.000 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 105.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 21.160.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.403.000 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị Thùy D trả số tiền còn nợ đến ngày 19/7/2022 với tổng số tiền 130.563.000 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 105.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 21.160.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.403.000 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng thỏa thuận từ ngày 20/7/2022 cho đến khi bà Đặng Thị Thùy D trả hết nợ vay.

- Bị đơn bà Đặng Thị Thùy D vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý về việc thụ lý vụ án; Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên phía **bà D** vẫn cố tình vắng mặt cũng như không có biên bản trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

#### *Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:*

Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ, yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ, thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử; Đồng thời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa, các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa. Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

### - Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn vay còn nợ, mục đích vay để tiêu dùng. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 02 nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

### - Về nội dung:

[3] Qua xem xét hợp đồng tín dụng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD 1919900194, ngày 18/7/2018 giữa nguyên đơn với bị đơn thể hiện: Bị đơn có vay của nguyên đơn tổng số tiền là 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích tiêu dùng, lãi suất các bên thỏa thuận là 9,6%/năm. Hai bên thỏa thuận phương thức trả nợ như sau: Số tiền vay được chia trả thành 60 kỳ, 01 kỳ/tháng, mỗi kỳ trả số tiền là 3.700.000 đồng, bắt đầu trả kỳ đầu tiên là ngày 31/8/2019 các kỳ kế tiếp là vào ngày cuối tháng, kỳ cuối cùng sẽ được trả vào ngày đáo hạn được quy định theo hợp đồng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện thỏa thuận theo hợp đồng bị đơn ngưng không tiếp tục trả nợ. Tính đến ngày 22/4/2021 bị đơn đã trả được cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 45.000.000 đồng và tiền lãi là 21.600.000 đồng. Xét thấy, việc các bên thỏa thuận trả nợ vay theo kỳ là tự nguyện và được ghi nhận trong hợp đồng tín dụng số LD 1919900194, ngày 18/7/2018, nhưng bị đơn tự ý ngưng không tiếp tục thực hiện trả nợ như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4.4 Điều 4, khoản 5.2 Điều 5 của hợp đồng tín dụng. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 19/7/2022 với tổng số tiền 130.563.000 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 105.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 21.160.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.403.000 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng thỏa thuận từ ngày 20/7/2022 cho đến khi bị đơn trả hết nợ vay là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

[5] Từ những phân tích nêu trên xét lời đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1, khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Buộc bị đơn bà Đặng Thị Thùy D có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền 130.563.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng*). Trong đó nợ gốc là 105.000.000 đồng, lãi trong hạn là 21.160.000 đồng, lãi quá hạn là 4.403.000 đồng.

Kể từ ngày 20/7/2022 cho đến khi bị đơn bà Đặng Thị Thùy D thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S thì hàng tháng bị đơn bà Đặng Thị Thùy D còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD 1919900194, ngày 18/7/2018.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Đặng Thị Thùy D chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm 6.528.150 đồng (*Sáu triệu năm trăm hai mươi tám nghìn một trăm năm mươi đồng*).

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.708.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm lẻ tám nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002604 ngày 18/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

**3/ Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Phước Toàn**